

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 354/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13/9/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 822/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 495/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 527/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 14/8/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Khải H**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số 128/28, tổ 10, khu phố 2, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Việt C**, sinh năm 1981.

Địa chỉ liên lạc: Số 70/23/1, tổ 9, khu phố 1, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh **Võ Lý Ph**, sinh năm 1986.
Địa chỉ 1: Ấp Bình Ý, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ 2: K1/42, khu phố 3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh Phạm Việt C, anh Võ Lý Ph vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị Khải H trình bày:

Chị và anh Cường quen biết nhau từ đầu năm 2019 đến khoảng đầu năm 2020 thì chị mang thai. Tuy nhiên, khi quen anh Cường chị không biết anh Cường đã có vợ con do anh Cường cố tình **giấu** chị. Tình cờ chị phát hiện được những hình ảnh của vợ anh Cường được lưu trong điện thoại của anh Cường, chị có dò hỏi thì anh Cường nói với chị đó là em họ của anh Cường nhưng sau đó, chị phát hiện anh Cường đã nói dối chị thực ra những hình ảnh được lưu giữ trong điện thoại là vợ của anh Cường và chị đã nhắn tin cho người phụ nữ này. Đồng thời, được xác nhận chính xác là vợ của anh Cường. Sau khi phát hiện anh Cường đã có vợ thì chị đã chủ động chia tay với anh Cường, anh Cường đã yêu cầu chị phá bỏ thai nhưng chị không đồng ý.

Đến khoảng cuối năm 2021 đầu năm 2022, anh Cường ly hôn với vợ. Đồng thời, lúc này anh Cường thường xuyên ép buộc, đe dọa chị phải kết hôn với anh Cường nếu không anh Cường sẽ đến nhà chị để quấy phá, chửi bới cho hàng xóm gần nhà chị biết việc chị có thai khi chưa lập gia đình. Việc chị có thai chỉ có chị và mẹ chị biết, do ba ruột của chị bị bệnh tim, anh trai lại rất nóng tính nên chị và mẹ chị không để mọi người biết sự việc sau đó chị đã phải đồng ý đăng ký kết hôn với anh Cường tại Ủy ban nhân dân phường Tam Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/02/2022. Chị và anh Cường chỉ thực hiện việc đăng ký kết hôn, không tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của người Việt Nam, thậm chí hai bên gia đình không gặp nhau nói chuyện.

Sau khi đăng ký kết hôn xong chị và anh Cường không sống chung với nhau bất kỳ ngày nào, chị vẫn sống cùng với gia đình chị tại phường Tam Hòa cho đến hiện nay. Chị cũng không biết nhà anh Cường ở đâu, không biết anh Cường sống ở địa chỉ nào, chỉ có lần duy nhất anh Cường nói với chị là anh Cường sống cùng mẹ ruột tại phường Trảng Dài còn địa chỉ cụ thể thế nào chị không biết.

Anh Cường thường xuyên đến nhà chị quấy phá, chửi bới, xúc phạm chị và gia đình chị, nhiều lần chị đã phải nhờ công an phường Tam Hòa can thiệp thì anh Cường mới chịu rời đi. Ngoài ra, anh Cường còn theo dõi chị ngày đêm, gặp chị ở đâu là đe dọa thậm chí đánh đập chị. Năm 2023 chị đã nộp đơn ly hôn với anh Cường tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa nhưng do anh Cường gây khó dễ cho chị trong việc ly hôn nên anh Cường thường xuyên khai báo địa chỉ nhiều địa phương khác nhau tại thành phố Biên Hòa và thành phố Hồ Chí Minh buộc chị phải rút đơn khởi kiện. Lần này chị nộp đơn tại Tòa án nhân dân quận Thủ Đức theo địa chỉ anh Cường khai báo thì anh Cường lại cố tình chuyển về thành phố Biên Hòa khiến vụ án ly hôn của chị lại phải chuyển về Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Nay chị xác định không có tình cảm vợ chồng với anh Cường nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cường.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Cường có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc An, sinh ngày 24/10/2020. Hiện nay con chung đang sống cùng chị, chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh Cường phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai bị đơn anh Phạm Việt Cường trình bày. Anh và chị Nguyễn Thị Khải Hoàn tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào ngày 22/02/2022. Trong quá trình sống chung thì anh và chị Hoàn không xảy ra mâu thuẫn gì. Nay chị Hoàn có đơn yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn yêu thương vợ con.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Hoàn có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc An, sinh ngày 24/10/2020. Hiện nay con chung đang sống cùng chị Hoàn, chị Hoàn đề nghị được nuôi dưỡng con chung thì anh cũng đồng ý.

Về tài sản chung: Tài sản chung của vợ chồng gồm 01 chiếc xe Vespa, 01 máy tính, điện thoại và vàng. Tuy nhiên, anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị Hoàn có vay anh Võ Lý Phương số tiền 480.000.000đ. Đối với số tiền nợ này anh không yêu cầu giải quyết. Tuy

nhiên, anh đề nghị Tòa án xác định chị Hoàn phải trả cho anh Phương ½ số tiền nợ, anh sẽ trả cho anh Phương ½ số tiền nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Lý Phương trình bày: Anh Cường là người trực tiếp hỏi vay số tiền 480.000.000đ. Khi vay anh có hỏi anh Cường, chị Hoàn có biết việc vay tiền không thì anh Cường trả lời là chị Hoàn có biết và đồng ý. Anh Cường nói với anh là vay tiền để phục vụ mục đích tiêu dùng trong gia đình. Tuy nhiên, anh không có yêu cầu gì trong vụ án này. Sau này có yêu cầu anh sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Khải Hoàn đối với bị đơn anh Phạm Việt Cường về việc ly hôn, về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàn được ly hôn với anh Cường. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phúc An, sinh ngày 24/10/2020 cho chị Hoàn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Cường tự nguyện đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/01 tháng nên cần ghi nhận. Tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Chị Hoàn, anh Cường khai không có. Tuy nhiên tại bút lục số 104, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Lý Phương trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền vay. Do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Khải Hoàn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Việt Cường và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định chị Nguyễn Thị Khải Hoàn là nguyên đơn, anh Phạm Việt Cường là bị đơn, anh Võ Lý Phương là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Phạm Việt Cường hiện nay đang cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Chị Nguyễn Thị Khải Hoàn có đơn xin vắng mặt và anh Phạm Việt Cường, anh Võ Lý Phương đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[4] Nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Khải Hoàn và anh Phạm Việt Cường có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/02/2022 nên áp dụng Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị Hoàn khai, sau khi kết hôn chị và anh Cường không sống chung với nhau ngày nào, chị và con chung vẫn sống cùng cha mẹ ruột

tại phường Tam Hòa. Thời gian này, anh Cường thường xuyên đến nhà chị để to tiếng, chửi bới chị và gia đình chị, chị Hoàn còn cung cấp các tin nhắn thể hiện anh Cường nhắn tin đe dọa chị.

Anh Cường có lời khai cho rằng anh và chị Hoàn có sống chung với nhau tại phường Trảng Dài từ tháng 3/2021 đến tháng 9/2022. Từ tháng 9/2022 đến khoảng tháng 5/2023 anh và chị Hoàn sống chung tại phường Tam Hiệp và từ tháng 5/2023 anh và chị Hoàn bắt đầu sống ly thân với nhau. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh ngày 08/5/2024 tại Công an phường Tam Hòa (Bút lục 96) xác định, chị Hoàn vẫn sinh sống tại phường Tam Hòa từ tháng 01/2021 cho đến nay. Đồng thời, Công an phường Tam Hòa cũng xác định thời điểm tháng 01/2021 anh Cường có đến nhà chị Hoàn để gặp và nói chuyện nhưng chị Hoàn không gặp, có đứng ngoài đường gọi. Sau khi công an phường nhận tin xuống địa bàn thì anh Cường đã bỏ về. Như vậy, lời khai của chị Hoàn cho rằng sau khi kết hôn xong vợ chồng không sống chung với nhau bất kỳ ngày nào là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với biên bản xác minh tại công an phường Tam Hiệp.

Theo biên bản xác minh mâu thuẫn tại Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài ngày 08/5/2024 (Bút lục 97) và biên bản xác minh mâu thuẫn tại Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp ngày 08/5/2024 (Bút lục 95) xác định địa phương không nắm được mâu thuẫn do các đương sự không trình báo. Anh Cường không đồng ý ly hôn, mong muốn gia đình hàn gắn đoàn tụ nhưng lại vắng mặt không lý do tại các phiên hòa giải, xét xử là cho thấy anh Cường cố ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị Hoàn.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “1. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy....thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Chị Hoàn và anh Cường là vợ chồng nhưng mỗi người sống một nơi, bỏ mặc nhau, không sống với nhau bất kỳ ngày nào, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau là không tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời, không có tình nghĩa vợ chồng với nhau theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Như vậy, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị Hoàn và anh Cường hiện đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, không có khả năng hàn gắn, nếu tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân cũng không đem đến hạnh phúc cho nhau. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hoàn là có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra, các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện anh Cường đã nhiều lần gây khó dễ cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị Hoàn. Cụ thể, anh Cường đã liên tục thay đổi chỗ ở, khai báo nhiều địa chỉ kể từ thời điểm khoảng đầu năm 2023 cho đến hiện nay làm cho việc giải quyết vụ án bị kéo dài do phải tiến hành xác minh địa chỉ ở nhiều địa phương khác nhau, phải chuyển vụ án theo thẩm quyền gây bức xúc cho các đương sự trong vụ án (Bút lục 3, 29, 30, 58, 60, 61, 62, 63, 64, 65).

[4.3] Về con chung: Quá trình chung sống chị Hoàn và anh Cường có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc An, sinh ngày 24/10/2020. Hiện nay con chung đang sống cùng chị Hoàn, chị Hoàn đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này của chị Hoàn là cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, từ lúc sinh ra cho đến hiện nay con chung vẫn đang do chị Hoàn trực tiếp

nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Cường có lời khai đồng ý giao con chung cho chị Hoàn nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/01 tháng. Mặc dù, chị Hoàn không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng. Tuy nhiên, anh Cường có lời khai đồng ý cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 3.000.000đ/01 tháng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh Cường.

[4.4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Cường khai anh và chị Hoàn có tạo lập được số tài sản chung gồm 01 chiếc xe Vespa, 01 máy tính, điện thoại và vàng. Anh yêu cầu chia đôi. Đồng thời, trong quá trình chung sống anh và chị Hoàn có vay của anh Võ Lý Phương số tiền 480.000.000đ. Hiện chưa trả cho anh Phương, anh Cường đề nghị chia đôi tài sản chung và nợ chung cho anh và chị Hoàn. Ngày 07/5/2024, Tòa án đã giải thích, hướng anh Cường trong trường hợp anh có yêu cầu chia đôi tài sản chung, nợ chung giữa anh và chị Hoàn thì đề nghị anh làm đơn khởi kiện nộp lại cho Tòa án kèm các tài liệu chứng cứ về tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, anh Cường đã khẳng định anh không có yêu cầu chia, không làm đơn khởi kiện (Bút lục 90). Đối với anh Võ Lý Phương Tòa án cũng giải thích, hướng dẫn về việc làm đơn yêu cầu độc đôi với số tiền nợ 480.000.000đ. Tuy nhiên, anh Phương cũng khẳng định không có yêu cầu gì trong vụ án này (Bút lục 104). Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Khải Hoàn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đ. Anh Phạm Việt Cường phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Khải Hoàn đối với bị đơn anh Phạm Việt Cường về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Khải Hoàn được ly hôn với anh Phạm Việt Cường.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phúc An, sinh ngày 24/10/2020 cho chị Nguyễn Thị Khải Hoàn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Phạm Việt Cường cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh Cường được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh Cường thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Khải Hoàn phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Hoàn đã nộp theo biên lai thu số 0004427 ngày 04/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Chị Hoàn đã nộp xong án phí. Anh Phạm Việt Cường phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Đào